TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ	Châu Thành, *ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệp

2. Ông Trần Văn Phước

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 415/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[(4)]

* *Nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965.

Địa chỉ: số I, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Đ ủy quyền cho bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1984. Địa chỉ: số C, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*:

Bà Tăng Thị Quí T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số I, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà T ủy quyền cho anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1996. Địa chỉ: số I, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

- Bà Tăng Thị Quí T được trọn quyền sử dụng toàn bộ thửa đất, công trình kiến trúc và cây trồng trên thửa đất số 258, tờ bản đồ số 4, diện tích 208,7m^2 tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, hiện do bà Tăng Thị Quí T đứng tên Giấy chứng nhận quyên sử dụng đất số BI 124323, cấp ngày 27/12/2011.

- Bà Tăng Thị Quí T có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Đ ½ giá trị quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất là 210.234.000đ (Hai trăm mười triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Bà Tăng Thị Quí T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 76.377.000đ (Bảy mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) (khoản tiền ông Đ đã thay bà T trả nợ Ngân hàng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền phải trả nêu trên nếu chưa thi hành thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Chi phí tố tụng là 892.000đ (Tám trăm chín mươi hai nghìn đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Án phí chia tài sản chung vợ chồng:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu là 10.512.000đ (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp là 10.315.000đ (mười triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) theo hai biên lai thu số 0003960 và biên lai thu số 0003961 cùng ngày 11/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Văn Đ còn phải nộp tiếp số tiền là 197.000đ (một trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Bà Tăng Thị Quí T phải chịu là 10.512.000đ (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

+ Án phí dân sự đòi tài sản:

Bà Tăng Thị Quí T phải chịu 3.769.000đ (ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu